

LUYỆN TẬP TOÁN
TUẦN 13: HÌNH THANG .DIỆN TÍCH HÌNH THANG(TIẾP THEO).ĐƯỜNG
TRÒN.CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN.
(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:
- + Biết nối các điểm cho sẵn để tạo thành hình thang.
- + Thực hành vẽ được đường cao tương ứng với hình thang cho trước(Bài tập 1).
- + Vẽ được hình theo mẫu cho sẵn(Bài tập 2).
- + Tính diện tích hình thang với các số đo cho sẵn(bài tập 3+ 4).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở luyện tập Toán 5 tập 1.

2. Học sinh: Vở luyện tập Toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho HS hát. - GV dẫn dắt vào bài mới. - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học(như phần yêu cầu cần đạt).	- HS thực hiện. - HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập, thực hành HĐ1: GV giao BT cho HS làm bài.	

- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 46 Vở luyện tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 46-47 Vở luyện tập Toán. - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
HD2: Chữa bài - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: - HS đọc đề bài. - GV yc học sinh nêu đặc điểm hình thang ? Từ đặc điểm hình thang thì gv yêu cầu hs nêu điều cần chú ý khi nói các điểm để được hình thang đạt yêu cầu. ? Đường cao của hình thang là gì? - Gv chiếu bài 1 hs lên màn hình. - Gv nhận xét và khen ngợi hoặc sửa lỗi cho hs. □ <i>Gv chốt đặc điểm của hình thang, cách nói hoặc vẽ hình thang bất kỳ, cách kẻ đường cao tương ứng với hình thang cho sẵn.</i>	- Học sinh đọc đề bài. - HS nối tiếp trả lời. - Học sinh nhận xét. Hs quan sát và nhận xét.
* Bài 2: a, - HS quan sát hình vẽ, lần lượt trả lời từng câu hỏi. - Hình vẽ mẫu được cấu tạo bởi những hình cơ bản nào chúng ta đã học? -Nêu điểm cần chú ý khi vẽ hình theo mẫu(kích thước,cấu tạo của các hình ghép vào hình mẫu sắp xếp theo thứ tự như thế nào?)	- HS nêu ý kiến. - HS nhận xét.

Gv yc học tự vẽ. Gv chiếu 2 đến 3 hình hs vẽ mẫu và gọi hs nhận xét +chốt. □ Gv chốt lưu ý với các bài vẽ hình theo mẫu cho trước. .	- Hs vẽ hình. Hs nhận xét. Hs lắng nghe.
* Bài 3: : Hs yêu cầu hs đọc đề. ?Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì GV yêu cầu 2 hs lên bảng chữa. Gv yêu cầu hs nhận xét bài của bạn và khen ngợi. ? Nêu lại cách tính diện tích hình thang. Gv chốt : Lưu ý các bài tính diện tích hình thang (chưa cùng đơn vị thì hs đổi trước khi áp dụng công thức).	1 HS đọc đề. Hs trả lời Hs nhận xét - 2HS lên bảng làm bài. Hs nhận xét +lắng nghe
* Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. - GV gọi HS đọc đề bài. - Gọi HS nêu ý kiến và giải thích. - GV nhận xét, chốt kết quả: (D)	- HS đọc đề bài. - HS nêu ý kiến.
3. HĐ Vận dụng - GV cho HS sử dụng que tính(hoặc bút để xếp hình thang và hình tam giác). - GV khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - GV nhận xét giờ học.	- HS thực hiện. - HS nghe.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. Tiết 2 tuần 13.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

TUẦN 13

LUYỆN TOÁN

Tiết 02 - Trang 47

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

+ Nắm được công thức tính diện tích hình thang, hình tam giác.

+ Tính được chu vi hình tròn khi biết bán kính.

+ Vẽ được đường tròn khi biết bán kính.

+ Giải bài toán có lời văn liên quan đến chu vi hình tròn.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở luyện tập Toán 5, bài giảng điện tử, bảng phụ, máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh: Sách vở, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	- HS thực hiện trả lời

- GV củng cố lại nội dung kiến thức cho Hs thông qua một số câu hỏi nhanh: ? Nêu cách tính diện tích hình tam giác ? Nêu cách tính diện tích hình thang ? Nêu cách tính chu vi hình tròn - GV nhận xét , tuyên dương học sinh. Chốt nội dung kiến thức phần củng cố. - Gv dẫn dắt vào bài.	-HS lắng nghe
2. Luyện tập Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài. - Mời Hs nêu cách làm. - Gọi 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn. - Gv nhận xét, chữa bài Gv hỏi: ? Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào ? ? Muốn tính diện tích hình tam giác ta làm như thế nào? GV cũng lưu ý HS chú ý các kích thước phải cùng đơn vị đo. ☐ Củng cố cách tính diện tích hình thang. Bài 2: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu). - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài. - Gọi 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở. - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn.	- Hs đọc đề bài - Hs trả lời - Hs làm bài. - Nhận xét bài bạn -HS trả lời -Hs lắng nghe Đáp án: 48 cm² - Hs đọc đề bài. - HS thực hiện yêu cầu - Hs trình bày kết quả

- Gv nhận xét, chữa bài Gv hỏi: ? Muốn tính chu vi hình tròn ta làm như thế nào ? - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs □ GV chốt kiến thức: Củng cố cách chu vi hình tròn khi biết đường kính. Bài 3: Vẽ đường tròn tâm O, bán kính 25mm Vẽ đường tròn tâm I, bán kính 3cm - Gọi HS đọc đề bài ? Muốn vẽ đường tròn khi biết bán kính ta làm thế nào? -Gv gọi 2 hs lên bảng vẽ. - Gọi Hs nhận xét. - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs □ Củng cố lại cách vẽ đường tròn khi biết bán kính. Bài 4: Mai vẽ một bức tranh trong một hình tròn có đường kính 45cm như hình bên. Mai dùng sợi dây kim tuyến để dán vừa đủ quanh đường viền bức tranh hình tròn đó. Hỏi chiều dài sợi dây kim tuyến đó là bao nhiêu mét ? - Gv gọi Hs đọc đề bài - GV hỏi: + Đề bài cho biết gì ? Đề bài hỏi gì ? - Gv yêu cầu 1 HS lên bảng làm. Hs cả lớp làm vở. - HS làm bảng trình bày -HS nhận xét	- Hs nhận xét - Lắng nghe - Hs đọc đề bài - HS trả lời. -HS trình bày - HS nhận xét bài làm của bạn. - Lắng nghe Hs đọc đề bài -HS nêu - HS thực hiện theo yêu cầu.
--	---

- Gv nhận xét, chữa bài - Yêu cầu Hs đối vở kiểm tra chéo. □ Củng cố lại cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính. 3. HĐ Vận dụng - Yêu cầu Hs nêu những nội dung kiến thức vừa học + Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? + Muốn tính diện tích hình tam giác ta làm như thế nào? + Muốn tính chu vi hình tròn khi biết đường kính ta làm như thế nào ? - Nhận xét, tuyên dương - Nhắc Hs chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS trình bày -HS nhận xét - Hs đối vở kiểm tra chéo. Bài giải Chiều dài sợi dây kim tuyến đó là: $3,14 \times 45 = 141,3 \text{ (cm)} = 1,413 \text{ (m)}$ Đáp số: 1,413 m - Hs nêu + Hs trả lời - Lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

LUYỆN TOÁN

TUẦN 13 :

Tiết 03 - Trang 48

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nắm được công thức tính diện tích hình thang.
- + Vẽ được hình thang, hình tròn theo mẫu.

+ Tính được chu vi hình tròn khi biết bán kính, đường kính, giải bài toán lời văn liên quan đến chu vi hình tròn.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở luyện tập Toán 5 , bài giảng điện tử, bảng phụ, máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh: Sách vở, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - GV củng cố lại nội dung kiến thức cho Hs thông qua trò chơi “ Ô cửa bí mật” - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương học sinh. Chốt nội dung kiến thức phần củng cố. - Gv dẫn dắt vào bài.	- HS thực hiện - HS lắng nghe - Hs lắng nghe
2. Luyện tập Bài 1: - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài.	- Hs đọc đề bài

- Mời Hs làm cá nhân. - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn. - Gv nhận xét, chữa bài Gv hỏi: Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào ? GV cũng lưu ý HS chú ý các kích thước phải cùng đơn vị đo. □ <i>Củng cố cách tính diện tích hình thang.</i> Bài 2: Vẽ hình theo mẫu rồi tô màu cho hình vừa vẽ. - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài. - Cho HS làm việc theo nhóm bàn. GV đi xuống lớp quan sát xem có nhóm nào gặp khó khăn, cần hướng dẫn. - GV chụp ảnh 1 – 2 nhóm chiếu lên slide. Các nhóm trình bày cách vẽ, nhóm khác nhận xét. - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs □ <i>GV chốt kiến thức: Củng cố cách vẽ hình thang, hình tròn theo mẫu cho sẵn.</i> Bài 3: Hoàn thành bảng theo mẫu - Gọi HS đọc đề bài - HS làm bài cá nhân, 1 hs làm bảng phụ. - Gv gọi hs làm bảng phụ trình bày. Gọi Hs nhận xét. - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs	- Hs thực hiện theo yêu cầu Hs nêu bài làm: Đáp án : B. 3600 cm^2 - Nhận xét bài bạn - HS trả lời - Hs lắng nghe - Hs đọc đề bài. - HS thực hiện yêu cầu - Hs trình bày kết quả - Hs nhận xét - Lắng nghe - Hs đọc đề bài - HS làm bài theo yêu cầu. - HS trình bày - HS nhận xét bài làm của bạn. - Lắng nghe
---	--

- Gv hỏi: + Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết bán kính. ☐ <i>Củng cố lại cách tính chu vi hình tròn khi biết bán kính.</i> Bài 4: Viên của một đài phun nước dạng hình tròn có đường kính 15m. Ông Năm đã đi bộ vòng quanh đài phun nước đó 10 vòng. Hỏi ông Năm đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét ? - Gv gọi Hs đọc đề bài - GV hỏi: + Đề bài cho biết gì ? Đề bài hỏi gì ? - Gv yêu cầu 1 HS lên bảng làm. Hs cả lớp làm vở. - HS làm bảng trình bày -HS nhận xét - Gv nhận xét, chữa bài - Yêu cầu Hs đổi vở kiểm tra chéo. ☐ <i>Củng cố lại cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính.</i> 3. HĐ Vận dụng - Yêu cầu Hs nêu những nội dung kiến thức vừa học + Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? + Muốn tính chu vi hình tròn khi biết bán kính và đường kính ta làm như thế nào ? - Nhận xét, tuyên dương - Nhắc Hs chuẩn bị bài tiếp theo.	-HS trả lời Hs đọc đề bài -HS nêu - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS trình bày -HS nhận xét - Hs đổi vở kiểm tra chéo. - Hs nêu + Hs nêu - Lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
